

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST

Ngày: 05 – 7 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Hoài

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Q, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn TP, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được bố, con bà Lê Thị T, sinh năm: 1964; vợ, con chưa có; tiền án: 01 tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/02/2009 bị TAND TP Đồng Hới xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 18/9/2011 ra trại về địa phương. Ngày 13/6/2017 bị TAND TP Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam Đồng Sơn đến ngày 02/5/2018 ra trại về địa phương không nghề nghiệp cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày: 10/8/1978; địa chỉ: Thôn TP, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị T, sinh ngày: 20/8/1964; địa chỉ: Thôn TP, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 06/5/1961; Địa chỉ: Thôn TV, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 18/02/2019 Lê Q đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn C ở thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH phát hiện nhà anh Cường không khóa cổng, có 01 xe mô tô nhãn hiệu FL, BKS 73K2-5388 để ngoài sân, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người ở nhà, Q dắt trộm xe ra cổng rồi điều khiển xe về nhà cất giấu sau vườn. Chờ khi có cơ hội đưa xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau khi thấy cơ quan Công an đến xác minh, Lê Q đã đem xe đến giao nộp cho Công an xã TĐ và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại kết luận định giá số 44 ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu FL, có võ ngoài Dream, BKS 73K2-5388 trị giá: 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an TP Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu FL, BKS 73K2-5388. anh C không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSĐH-KT ngày 05 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Lê Q ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Lê Q theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Lê Q có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo tiết 1 điểm h khoản

1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên được xem xét áp dụng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại tiết 2 điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; tiết 2 điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lê Quảng từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo nhằm lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FL, vỏ ngoài Dream, màu nâu, BKS 73K2-5388 của anh Nguyễn Văn C trị giá 2.000.000 đồng (theo kết luận định giá số 44 ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới).

Hành vi của Lê Q phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy

tổ.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Q là thanh niên lớn lên đang độ tuổi có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo có nhân thân rất xấu: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, mặc dù đã trải qua môi trường giáo dục tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác mục đích bán để tiêu xài cá nhân. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp không lớn nhưng hành vi đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Lê Q có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Q đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại tiết 2 điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu FL, BKS 73K2-5388 tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 25/4/2019. Anh C đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Q phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; tiết 2 điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/4/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Q 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Q phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2019). Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Hoài

Nguyễn Thị Ngân Hà

Nguyễn Thị Tuyết Minh